TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ BẾN CÁT** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 107/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 11-11-2022
"V/v ly hôn, tranh chấp
về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BẾN CÁT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tiến

Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Kim Lý;

2. Bà Nguyễn Thị Thắm.

Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Nga – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 232/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 3 năm 2022 về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 120/QĐXXST-HNGĐ ngày 30/9/2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Q, sinh năm 1984;

Địa chỉ: Ấp AS, xã AĐ, thị xã BC, tỉnh Bình Dương – xin vắng mặt.

Bị đơn: Ông Quách Thanh T, sinh năm 1976;

Địa chỉ: Ấp AS, xã AĐ, thị xã BC, tỉnh Bình Dương – vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Q trình bày: Bà Q và ông Quách Thanh T tự nguyện sống chung từ năm 2003, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã An Điền, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương. Vợ chồng thời gian đầu chung sống hạnh phúc nhưng sau đó đã phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cãi nhau, vợ chồng nhiều lần tạo điều kiện

để hàn gắn tình cảm nhưng không được nên đã sống ly thân được khoảng 5 năm, nguyên nhân do tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm. Nay mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà Q yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông T.

Về con chung: Bà Q và ông T có 02 con chung là Quách Thị Trúc M, sinh ngày 4/9/2004 và Quách Thanh Gia B, sinh ngày 13/9/2011, con chung đang ở với bà Q, sau khi ly hôn bà Q yêu cầu được trực tiếp nuôi 02 con, bà Q không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của bị đơn ông Quách Thanh T đối với yêu cầu của nguyên đơn:

Toà án đã triệu tập hợp lệ ông T để làm việc, công khai chứng cứ, hòa giải đoàn tụ nhưng ông T vắng mặt không có lý do.

Tại phiên toà, nguyên đơn xin vắng mặt; bị đơn vắng mặt không có lý do.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án: Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn ông Quách Thanh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia tố tụng nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn ông Quách Thanh T cư trú tại ấp AS, xã AĐ, thị xã BC, tỉnh Bình Dương nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

[3] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Q và ông Quách Thanh T tự nguyện sống chung, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã An Điền, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương, như vậy đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật thừa nhận. Bà Q cho rằng giữa bà và ông T không còn yêu thương nhau, cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung. Do nhận thấy hôn nhân không hạnh phúc, không thể kéo dài cuộc sống vợ chồng nên bà Q yêu cầu Tòa án giải

quyết cho bà được ly hôn với ông T. Kết quả xác minh ngày 18/3/2022 thể hiện: ông Quách Thanh T có đăng ký tạm trú tại ấp AS, xã AĐ, thị xã BC, tỉnh Bình Dương; địa phương không biết nguyên nhân mâu thuẫn dẫn tới tranh chấp về ly hôn giữa bà Q và ông T.

Sau khi thụ lý vụ án Toà án nhân dân thị xã Bến Cát đã tiến hành triệu tập ông T đến Toà để hoà giải đoàn tụ, hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng ông T không đến và không có văn bản trình bày ý kiến về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Qua đó cho thấy lời trình bày của bà Q là có căn cứ, ông T không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng, không còn quan tâm đến vợ, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên giải quyết cho các bên ly hôn để trả tự do cho nhau.

[4] Về con chung: Bà Q và ông T có 02 con chung là Quách Thị Trúc M, sinh ngày 4/9/2004 và Quách Thanh Gia B, sinh ngày 13/9/2011, bà Q yêu cầu được nuôi 2 con chung, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Xét, con chung đang sống với bà bà Q ổn định nên cần giao cho bà Q tiếp tục nuôi dưỡng, bà Q không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con là sự tự nguyện của bà Q nên nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết tài sản chung và nợ chung; bị đơn vắng mặt và không tranh chấp gì về tài sản chung và nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Từ các phân tích trên, xét yêu cầu khởi kiện nguyên đơn là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về án phí: Bà Q phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định tại Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, 35, 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, 235 và 266 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 51, 55, Điều 57, 58, Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Q đối với bị đơn ông Quách Thanh T về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

Bà Nguyễn Thị Q được ly hôn với ông Quách Thanh T.

2. Về con chung: Giao 02 con chung là Quách Thị Trúc M, sinh ngày 4/9/2004 và Quách Thanh Gia B, sinh ngày 13/9/2011 cho bà Nguyễn Thị Q trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Quách Thanh T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Bà Nguyễn Thị Q và ông Quách Thanh T đều có quyền và nghĩa vụ đối với con chung, ông T được quyền thăm nom chăm sóc con chung, không ai được quyền ngăn cản. Vì lợi ích của con, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Q phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, khấu trừ 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí bà Q đã nộp tại Biên lai thu số 0004902 ngày 10/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai theo quy định.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Bến Cát;
- Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bến Cát;a
- Uỷ ban nhân dân xã An Điền, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS,VT.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Tiến